

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 06-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Anh;

Ông Lương Viết Khê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Lý - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Công L, sinh ngày 01/4/1996 tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X khu X1, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L1, sinh năm 1973 và bà L2, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2017 đến nay, có mặt.

2. Hoàng M, sinh ngày 04/3/1987 tại huyện N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, trấn Đ, huyện N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3 bậc tiểu học; dân tộc: Choang; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông M1 và bà M2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2017 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/5/1995 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ Z khu W, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H1, sinh năm 1965 và bà H2, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2017 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng M:* Ông **M3**, Luật sư Văn phòng luật sư M4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông **H3**, cán bộ phòng H4 Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, tổ công tác của Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu B, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực biên giới thuộc thôn A, xã G, huyện E, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện hai nam thanh niên là Lê Công L và Nguyễn Văn H đang điều khiển 02 xe mô tô đi vào khu vực biên giới, có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra cả hai đều không xuất trình được loại giấy tờ gì, đồng thời thừa nhận đang vận chuyển thuê 02 chiếc xe mô tô (là tài sản trộm cắp) sang Trung Quốc cho một đối tượng tên Q3, để được nhận tiền công 1.500.000 đồng/01 xe thì bị phát hiện bắt giữ. Trên cơ sở lời khai của Lê Công L và Nguyễn Văn H, lực lượng chức năng tiếp tục truy tìm, bắt khẩn cấp đối tượng Hoàng M người Trung Quốc, tại khu vực thôn A, xã G, huyện E. Hoàng M thừa nhận đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để chờ nhận 02 xe mô tô từ Việt Nam cho chủ người Trung Quốc tên V1 với tiền công 100 NDT/01 xe, (BL: 06-12).

Tại Kết luận định giá tài sản số 1793/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị 02 chiếc xe mô tô thu giữ của L và H là:

“- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE là 32.300.000 đồng (Ba mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE là 34.700.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn)”, (BL: 73-75).

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Công L và Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng tháng 6/2017 qua một người bạn tên C, Lê Công L quen một người tên Q3. Q3 nhờ Lê Công L tìm việc làm cho Q3 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng tháng 8/2017, Q3 đặt vấn đề với Lê Công L về việc vận chuyển xe mô tô sang Trung Quốc cho Q3, mỗi xe Q3 trả 1.500.000,0đ, Lê Công L đồng ý. Sau 03 lần vận chuyển, Lê Công L rủ Nguyễn Văn H là bạn cùng tham gia, cả

hai đã nhiều lần vận chuyển xe mô tô sang Trung Quốc cho Q3, nhưng do đã lâu nên không nhớ chính xác về thời gian, xong cách thức thực hiện thì giống như lần bị bắt quả tang, cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 29/9/2017, theo sự chỉ đạo của Q3. Lê Công L và Nguyễn Văn H nhận 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode từ xe khách tại khu vực gần trường Trung học phổ thông V2, thành phố C. Sau đó Lê Công L và Nguyễn Văn H mang xe cất rồi về nhà ngủ để đợi sau 12 giờ đêm xuất phát. Tuy nhiên do trời mưa nên Lê Công L và Nguyễn Văn H định không đi, Q3 gọi điện thúc giục, đồng thời hứa sẽ bồi dưỡng thêm tiền công nên Lê Công L và Nguyễn Văn H đồng ý đi. Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 30/9/2017, L điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH mode màu đỏ đen; H điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng di chuyển theo hướng thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đi cửa khẩu B, huyện E, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, khi đến khu vực biên giới thuộc thôn A, xã G, huyện E, tỉnh Lạng Sơn, thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu B, Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt giữ. Đồng thời tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hoàng M người Trung Quốc khi Hoàng M nhập cảnh trái phép vào khu vực thôn A, xã G, huyện E, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam để nhận 02 xe mô tô do Lê Công L và Nguyễn Văn H vận chuyển đến.

Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận: Ngoài lần bị bắt vào ngày 30/9/2017, Lê Công L và Nguyễn Văn H đã nhiều lần vận chuyển xe từ Việt Nam sang Trung Quốc giao xe cho Hoàng M để nhận tiền công. Các bị cáo thừa nhận biết rõ đó là xe do trộm cắp được tại Việt Nam, tuy nhiên do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn thực hiện vận chuyển, tiêu thụ, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến khi bị bắt, Lê Công L đã vận chuyển xe mô tô sang Trung Quốc cho Q3 06 lần và được hưởng số tiền 9.000.000,0đ; Nguyễn Văn H vận chuyển 03 lần, được hưởng số tiền công là 4.500.000,0đ. Trong đó, lần thứ nhất và lần thứ hai Lê Công L cùng người tên E1 nhà ở huyện A1, tỉnh Quảng Ninh; lần thứ ba, Lê Công L vận chuyển xe cùng E1 và A2, trú tại Tổ Z, khu W, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; lần thứ tư, Lê Công L vận chuyển cùng Nguyễn Văn H và Q, trú tại tổ 83, khu W, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; lần thứ năm, thứ sáu, L vận chuyển cùng Nguyễn Văn H. Tất cả số xe này Lê Công L đều giao cho Hoàng M và nhận tiền từ một người phụ nữ Trung Quốc, sau đó được một người đàn ông tên Q2 đưa về thị trấn E, huyện E, tỉnh Lạng Sơn, đổi sang tiền Việt Nam về đưa lại cho Q3 rồi nhận tiền công vận chuyển, (BL: 177-182, 184-186, 200-204, 207, 208, 234-236, 240, 241,244-246).

Đối với người đàn ông tên Q3, theo lời khai của Lê Công L và Nguyễn Văn H là người là người đã thuê vận chuyển xe mô tô sang Trung Quốc, do không có thông tin địa chỉ, lý lịch nên không thể tiến hành điều tra. Đối với số điện thoại của Q3 được lưu trong danh bạ điện thoại của Lê Công L và Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 246/PC45 ngày 28/12/2017 đề nghị cung cấp thông tin thuê bao nhưng đến nay chưa có kết quả (BL: 103).

Đối với người đàn ông tên E1 đã cùng Lê Công L vận chuyển xe mô tô trong những lần đầu và người đàn ông tên Q2 đưa nhóm Lê Công L từ khu vực biên giới về Việt Nam đổi tiền, do không có thông tin về nhân thân, lý lịch nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

Đối với đối tượng A2 và Q là bạn Lê Công L, đã cùng Lê Công L tham gia vận chuyển 01 lần xe mô tô sang Trung Quốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập ghi lời khai. Các đối tượng này không biết những chiếc xe vận chuyển sang Trung Quốc là tài sản do trộm cắp mà có, đồng thời Lê Công L là người rủ A2, Q đi cùng cũng không nói cho biết về nguồn gốc những chiếc xe này nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án, (BL: 131-134).

Đối với đối tượng tên V1 theo lời khai của Hoàng M, là người đã thuê Hoàng M đi nhận xe mô tô và người phụ nữ Trung Quốc trả tiền cho Lê Công L. Do điều kiện về lãnh thổ nên không thể điều tra, xác minh.

Đối với tang vật vụ án là 02 chiếc xe mô tô, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trao trả lại cho chủ sở hữu, (BL: 146, 150, 160, 166).

Đây là vụ án được phát hiện tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đối tượng phạm tội liên quan đến người nước ngoài, hành vi phạm tội xảy ra trong một thời gian dài, với nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên vì đây là tội phạm có cấu thành vật chất, tức hậu quả của tội phạm phải được xác định cụ thể. Do đó phạm vi truy tố lần này chỉ đặt vấn đề xử lý đối với các bị can về hành vi phạm tội xảy ra ngày 30/9/2017. Còn các hành vi phạm tội xảy ra trước đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thu thập tài liệu, khi nào có đủ căn cứ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 06/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt các bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với mức án như sau: bị cáo Lê Công L từ 16 đến 18 tháng tù; bị cáo Hoàng M 16 đến 18 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với các bị cáo; vật chứng là điện thoại di động do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng M phát biểu quan điểm: Bị cáo Hoàng M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội do lạc hậu; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại hoặc gây ra thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s, m khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xem xét cho bị cáo Hoàng M được hưởng mức hình phạt 7 đến 8 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đã có hành vi mua Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode gồm: 01 chiếc xe màu đỏ đen và 01 chiếc xe màu trắng nâu.

[2] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode gồm: 01 chiếc xe màu đỏ đen và 01 chiếc xe màu trắng nâu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự 1999: “ 2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

c) Tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn;”

[4] Trị giá hai chiếc xe mô tô là 67.000.000 đồng, căn cứ theo Thông tư liên tịch số: 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30/11/2011 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền thì vật phạm pháp có giá trị lớn là từ

trên 50.000.000 đồng cho nên các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự 1999.

[5] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì cần áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo khi xét xử.

[6] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với 02 chiếc xe mô tô nêu trên cho nên trong vụ án này, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với 02 chiếc xe mô tô nêu trên.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau: Qua các mối quan hệ xã hội, Lê Công L có quen biết với một người đàn ông tên Q3, khoảng tháng 8/2017, Q3 đặt vấn đề với Lê Công L vận chuyển xe moto cho Q3 sang Trung Quốc, mỗi xe Q3 trả cho Lê Công L 1.500.000 đồng, Lê Công L đồng ý và rủ Nguyễn Văn H là bạn Lê Công L tham gia. Khoảng 21 giờ ngày 29/9/2017 theo sự chỉ đạo của Q3, Lê Công L và Nguyễn Văn H nhận 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode từ xe khách tại khu vực gần trường Trung học phổ thông V2, thành phố C. Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 30/9/2017, Lê Công L điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen; Nguyễn Văn H điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng di chuyển theo hướng thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đi cửa khẩu B, huyện E, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, khi đến khu vực biên giới thuộc thôn A, xã G, huyện E, tỉnh Lạng Sơn, thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu B, Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt giữ. Đồng thời tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hoàng M người Trung Quốc khi Hoàng M nhập cảnh trái phép vào khu vực thôn A, xã G, huyện E, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam để nhận 02 xe mô tô do Lê Công L và Nguyễn Văn H vận chuyển đến.

[8] Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, xâm phạm đến hoạt động điều tra, thu hồi tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó cần phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật.

[9] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tại Việt nam bị cáo Lê Công L trực tiếp nhận xe mô tô do người khác phạm tội mà có để cùng Nguyễn Văn H đem sang Trung Quốc giao cho Hoàng M tiêu thụ cho nên vai trò của Lê Công L và Hoàng M cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn H.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[11] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đều không có tình tiết tăng nặng.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra các bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác; tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận ngoài lần phạm tội này các bị cáo còn được thực hiện các hành vi tương tự nhiều lần trước đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang xác minh làm rõ để xử lý sau cho nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này tang vật của vụ án đã thu hồi trả cho người chủ sử dụng hợp pháp nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo không xâm phạm đến quyền sở hữu, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, các bị cáo lại bị bắt quả tang kèm theo tang vật cho nên các bị cáo không thể được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại hoặc gây ra thiệt hại không lớn. Đối với bị cáo Hoàng M là người Trung Quốc nên không thể so sánh với người Việt Nam để xác định là người nhận thức pháp luật hạn chế để áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do trình độ lạc hậu, hơn nữa đối với tội phạm này và trường hợp phạm tội này của bị cáo Hoàng M không thuộc trường hợp phạm tội do trình độ lạc hậu.

[13] Khi lượng hình cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[14] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đều không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng M không phải là công dân Việt Nam cho nên cần phạt bổ sung trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[15] Về vật chứng của vụ án: 04 điện thoại di động được các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sử dụng hợp pháp 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode gồm: 01 chiếc xe màu đỏ đen; 01 chiếc xe màu trắng nâu.

[16] Trong vụ án trên còn có một số đối tượng khác, tuy nhiên do Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ nhưng chưa có đủ thông tin xác minh làm rõ; hoặc xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đến những đối tượng đó trong bản án này.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng M không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[18] Các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H đều bị kết án nên mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[19] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[20] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án; các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không có ý kiến khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H.

Căn cứ Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng M

I. Về tội danh và hình phạt:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Xử phạt bị cáo Lê Công L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/9/2017.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/10/2017.

Trục xuất bị cáo Hoàng M khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi thi hành xong hình phạt tù.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/9/2017.

5. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, IMEI: 013047007643915 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, IMEI: 359929/07/293257/4 và số IMEI: 359930/07293257/2 đã qua sử dụng (nút màn hình); 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu VIVO màu xám, số IMEI 1: 863857038067533 và số IMEI 2: 863857038067525 đã qua sử dụng; 01 điện thoại không nhãn hiệu, màu hồng nhạt, không kiểm tra được tình trạng bên trong của máy (màn hình nứt vỡ).

(Các vật chứng được ghi chi tiết tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2018 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Công L, Hoàng M, Nguyễn Văn H mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm